

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN-Index có một phiên điều chỉnh

01/04/2024

VN-Index giảm điểm về mức 1,282

- VN-Index giảm 2.6 điểm và kết phiên ở mức 1,282
- Khối ngoại bán ròng 719 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã bị bán ròng mạnh nhất là MSN (249 tỷ VND), SSI (171 tỷ VND) và VNM (158 tỷ VND)
- NĐT cá nhân trong nước mua ròng 640 tỷ VND, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là MSN (263 tỷ VND), SSI (135 tỷ VND) và VNM (134 tỷ VND)

Lãi suất huy động tiếp tục giảm hỗ trợ cho đà tăng của VN-Index

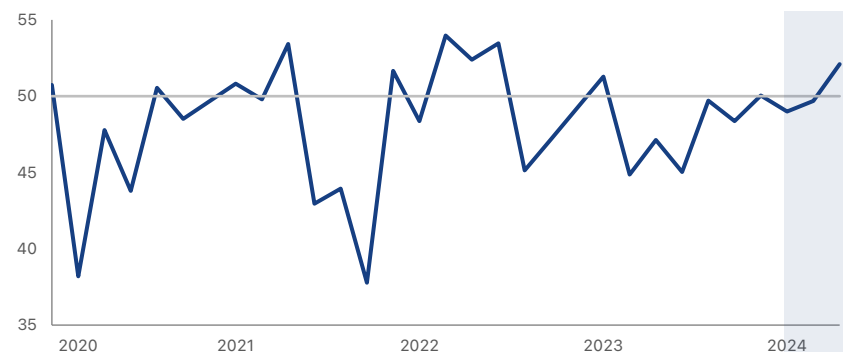
- Phiên giảm nhẹ của VN-Index hôm nay theo chúng tôi chỉ là rung lắc trong nhịp tăng điểm. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm VN-Index có thể hướng đến vùng 1,350 điểm trong trung và dài hạn nhờ việc lãi suất huy động tiếp tục giảm sẽ thúc đẩy dòng tiền từ NĐT cá nhân gia nhập thị trường
- Về mặt kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index có khả năng điều chỉnh tại vùng kháng cự 1,295 - 1,310, và chúng tôi cho rằng khi thị trường điều chỉnh có thể là lúc NĐT cân nhắc giải ngân trở lại. Trong trường hợp VN-Index điều chỉnh về mức 1,240 - 1,245, chúng tôi khuyến nghị NĐT có thể giải ngân tại vùng giá này

Chênh lệch basis đạt mức -2.2 điểm

- Chỉ số VN30F1M giảm 7.7 điểm (-0.6%) xuống mức 1,290 trong khi chỉ số VN30 giảm 4.3 điểm (-0.3%) xuống mức 1,293

PMI chỉ số việc làm cho thấy số lượng việc làm đang cải thiện

PMI việc làm điều chỉnh theo mùa [Điểm]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

Chú thích: > 50 điểm tương đương với tốt hơn so với tháng trước

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,282	-0.2%
KLGD [triệu CP]	912	5.1%
GTGD [tỷ VND]	23,232	0.3%
Khớp lệnh	21,508	11.1%
Thoả thuận	1,724	-54.7%
HNX-Index		
Đóng cửa	243	-0.4%
KLGD [triệu CP]	101	16.0%
GTGD [tỷ VND]	2,241	20.3%
UPCoM		
Đóng cửa	91	-0.2%
KLGD [triệu CP]	37	-5.6%
GTGD [tỷ VND]	558	-4.9%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường giảm điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Ngô Đức Anh

research@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Phạm Công Đạt

research@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

Khối ngoại tiếp tục xu hướng bán ròng

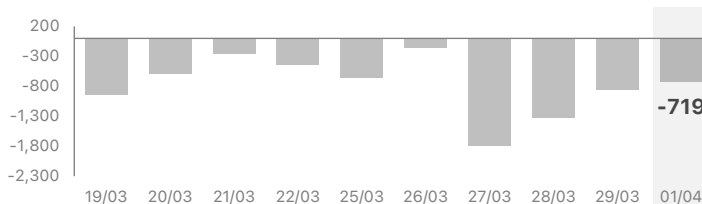
VN-Index ▼ 1,282 (-0.2%)
911.6 triệu CP 23,232 tỷ VND (+0.3%)

HNX-Index ▼ 243 (-0.4%)
100.9 triệu CP 2,241 tỷ VND (+20.3%)

UPCoM-Index ▼ 91 (-0.2%)
37.2 triệu CP 558 tỷ VND (-4.9%)

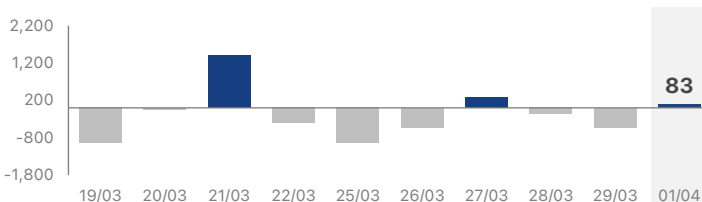
Khối ngoại bán ròng 719 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài [tỷ VND]



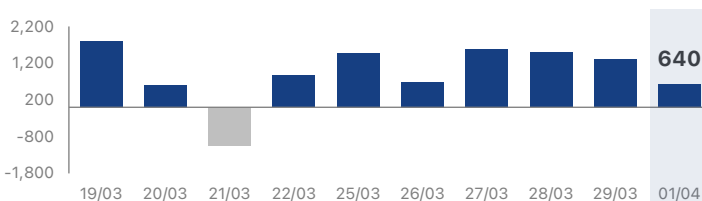
Tổ chức trong nước mua ròng 83 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức trong nước [tỷ VND]



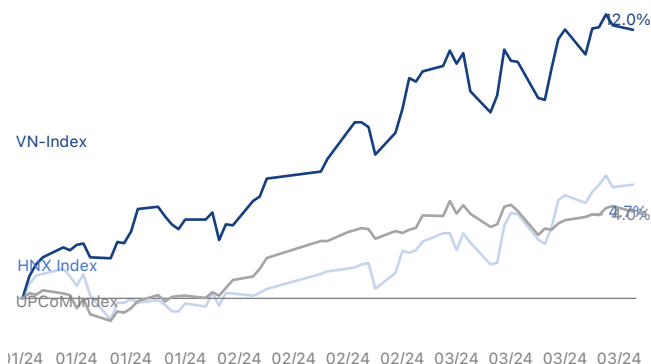
NĐT cá nhân mua ròng mạnh

Giá trị mua/bán ròng của NĐT trong nước [tỷ VND]



VN-Index có hiệu suất tốt nhất từ đầu năm

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



Chứng khoán Trung Quốc tăng mạnh nhất

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,282	778	-0.2%	13.2%	16.6	1.8	1,155	1,080	61	1,266
HNX-Index	Việt Nam	243	67	0.1%	5.6%	23.9	1.3	250	230	64	239
S&P 500	Mỹ	5,254	94,102	0.0%	10.8%	25.2	4.8	4,590	4,180	67	5,171
Dow Jones	Mỹ	39,807	20,557	0.0%	5.5%	22.8	5.0	35,600	34,000	65	39,106
FTSE 100	Anh	7,953	4,689	0.0%	3.0%	12.2	1.9	7,700	7,200	74	7,770
Euro Stoxx 50	Euro	5,083	8,424	0.0%	12.6%	15.0	2.2	4,410	4,160	76	4,990
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,077	49,035	1.2%	3.9%	13.9	1.3	3,310	3,000	60	3,048
SZSE Component	Trung Quốc	9,647	27,288	2.6%	2.6%	21.2	2.1	12,500	10,000	59	9,517
Hang Seng	Hồng Kông	16,541	8,513	0.0%	-1.5%	9.4	1.0	20,300	16,700	50	16,601
Nikkei 225	Nhật Bản	39,803	22,003	-1.4%	18.9%	28.8	2.3	33,450	31,400	54	39,839
KOSPI	Hàn Quốc	2,748	8,155	0.0%	2.9%	19.9	1.0	2,650	2,470	61	2,703

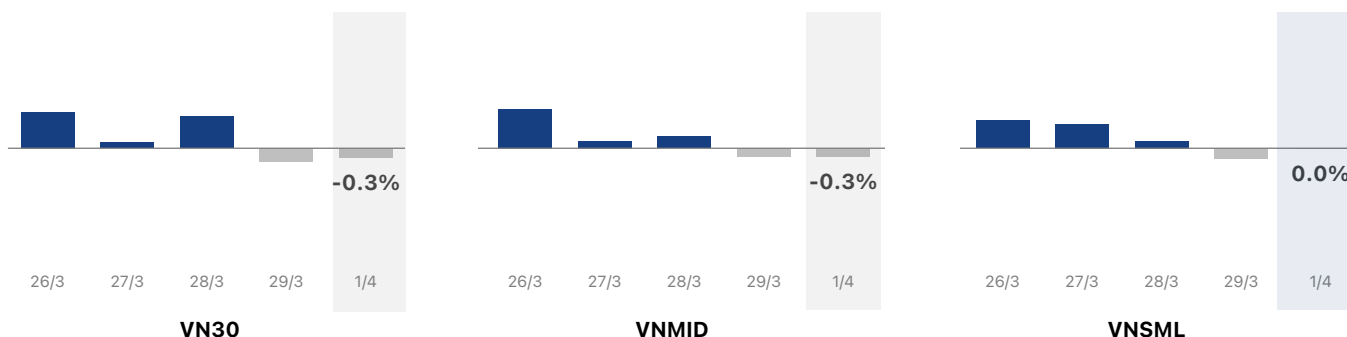
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

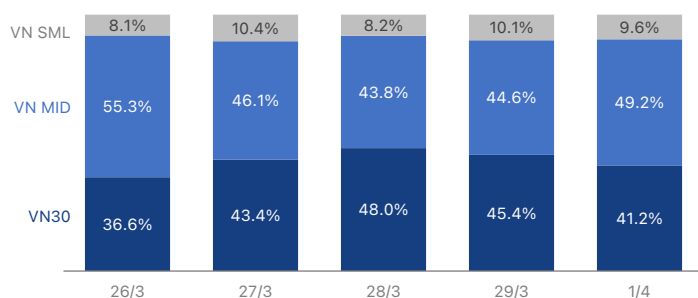
Cả ba nhóm chỉ số giảm điểm

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



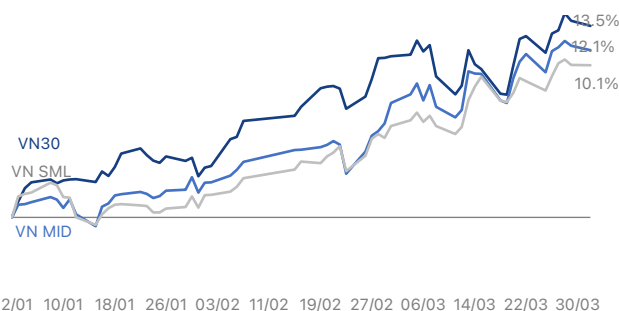
Nhóm VN MID chiếm tỷ trọng GTGD lớn nhất trong phiên

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



Nhóm VN MID có hiệu suất tiệm cận nhóm VN30

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



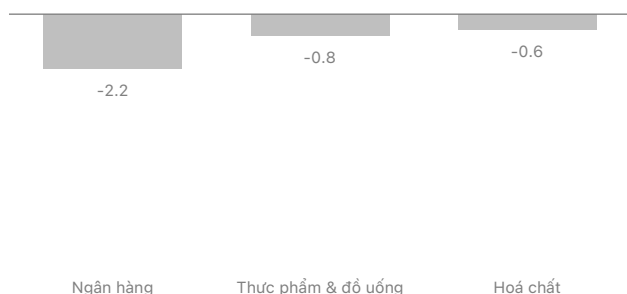
Nhóm BĐS và Du lịch & Giải trí tác động tích cực nhất

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



... trong khi Nhóm Ngân hàng kéo giảm thị trường

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



Bảng định giá các nhóm ngành

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

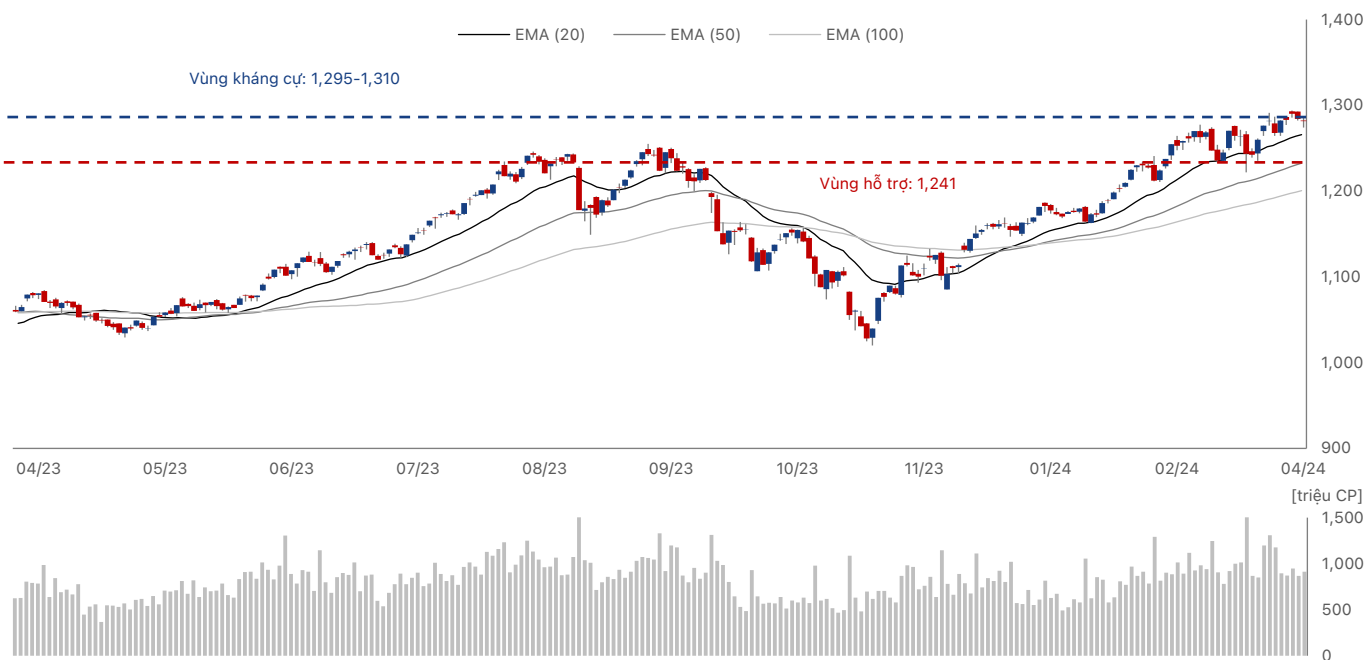
Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	10.3	10.9
Bất động sản	16.2	19.9
Thực phẩm và đồ uống	21.6	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.1	14.0
Tài nguyên Cơ bản	37.0	27.2
Dịch vụ tài chính	22.5	14.8
Hóa chất	21.4	14.5
Công nghệ Thông tin	22.2	16.1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14.6	16.7
Xây dựng và Vật liệu	27.3	16.7
Du lịch và Giải trí	-22.6	7.8
Bán lẻ	90.2	19.1
Dầu khí	11.5	16.2
Hàng cá nhân & Gia dụng	15.0	11.2
Bảo hiểm	13.3	19.4
Y tế	13.5	14.5
Ô tô và phụ tùng	18.5	15.0
Truyền thông	88.3	80.4
Viễn thông	36.3	88.0

Vì sao thị trường giảm điểm?

Các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu mua

Các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu tích cực

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	63	50	Mua	Simple Moving Average (20)	1,266	1,282	Mua
Stochastic %K	0	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,228	1,282	Mua
Momentum (10)	47	40	Mua	Simple Moving Average (100)	1,172	1,282	Mua
MACD level (12,36)	34	0	Mua	Simple Moving Average (200)	1,165	1,282	Mua
Tín hiệu mua			3	Exponential Moving Average (20)	1,265	1,282	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,232	1,282	Mua
Tín hiệu bán			1	Exponential Moving Average (100)	1,200	1,282	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,167	1,282	Mua
				Bollinger Band (20)	1,266	1,282	Mua
				Tín hiệu mua			8
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			0

• Về mặt kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index có khả năng điều chỉnh tại vùng kháng cự 1,295 - 1,310, và chúng tôi cho rằng khi thị trường điều chỉnh có thể là lúc NĐT cân nhắc giải ngân trở lại. Trong trường hợp VN-Index điều chỉnh về mức 1,240 - 1,245, chúng tôi khuyến nghị NĐT có thể giải ngân tại vùng giá này

Thông tin vĩ mô/Doanh nghiệp

Thông tin vĩ mô

Báo cáo của S&P cho thấy chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 3 giảm 0.5 điểm so với tháng 2, về mức 49.9 điểm. Mức suy giảm diễn ra do số lượng đơn hàng mới giảm và các nhà sản xuất phải chiết khấu để tăng doanh số. Điểm tích cực duy nhất trong báo cáo PMI tháng 3 là các nhà sản xuất đã ngày càng tin tưởng rằng sản lượng sẽ tăng trong một năm tới và mức độ lạc quan là mạnh nhất trong vòng từ năm 2023 trở lại đây.

Thông tin doanh nghiệp

NVL (HSX, giá đóng cửa 17,450 VND, +1.2%): NVL vừa đưa ra 9 giả định chính về khả năng đảm bảo tính hoạt động liên tục của công ty trong báo cáo tài chính kiểm toán 2023 bao gồm (1) giải phóng 853 tỷ VND tiền gửi đang bị giới hạn sử dụng bởi ngân hàng, (2) tái cấu trúc 57,712 tỷ VND khoản nợ vay và nợ trái phiếu, (3) thực hiện các thỏa thuận tái cấu trúc, (4) gia hạn 3,809 tỷ VND phải trả ngắn hạn, (5) các ngân hàng trong nước hỗ trợ hạn mức 15,816 tỷ VND trong năm 2024 cho các dự án mới, (6) bán 2,870 tỷ VND tài sản để thanh toán các khoản nợ, (7) chính phủ ban hành các chính sách cụ thể để hỗ trợ thị trường BĐS, (8) hỗ trợ tài chính từ Nova Group và (9) khởi động loạt dự án trọng điểm trở lại trong năm 2024.

VND (HSX, giá đóng cửa 22,900 VND, -0.2%): VND cho biết công ty đã khắc phục xong sự cố liên quan đến hệ thống giao dịch và kết nối trở lại với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HSX).

NLG (HSX, giá đóng cửa 43,800 VND, +1%): Trong năm 2024, NLG dự kiến DT đạt 6,657 VND (+111% YoY) và LNST cho cổ đông công ty mẹ đạt 506 tỷ VND (+5% YoY). Nam Long cho biết DT trong năm 2024 dự kiến chủ yếu đến từ DT bàn giao các dự án trọng điểm bao gồm Akari, Cần Thơ, EhomeS Cần Thơ, EhomeS MR1, Izumi và South Gate.

1/4 **Mỹ - Công bố số PMI sản xuất T3/2024**

Dự báo: 52.8%, Kỳ trước: 52.2%

3/4 **Châu Âu - Công bố CPI T3/2024**

Dự báo: 2.5%, Kỳ trước: 2.6%

Châu Âu - Công bố số liệu thất nghiệp T3/2024

Dự báo: 2.5%, Kỳ trước: 2.6%

4/4 **Mỹ - Mỹ - Số liệu thất nghiệp T2/2024**

10/4 **Mỹ - Số liệu CPI T3/2024**

Dự báo: 3.9%, Kỳ trước: 3.2%

Trung Quốc - Công bố CPI T3/2024

Dự báo: N/A, Kỳ trước: 0.7%

15/4 **Trung Quốc - Công bố GDP Q1/2024**

Dự báo: N/A, Kỳ trước: 3.2%

17/4 **Trung Quốc - Công bố CPI T3/2024**

Dự báo: N/A, Kỳ trước: 2.6%

18/4 **Đáo hạn HĐ phái sinh chỉ số VN30**

29/4 **Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô tháng 3/2024**

Vì sao thị trường tăng điểm?

Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

Thị trường phái sinh

Chỉ số VN30F1M ở mức 1,290 điểm

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



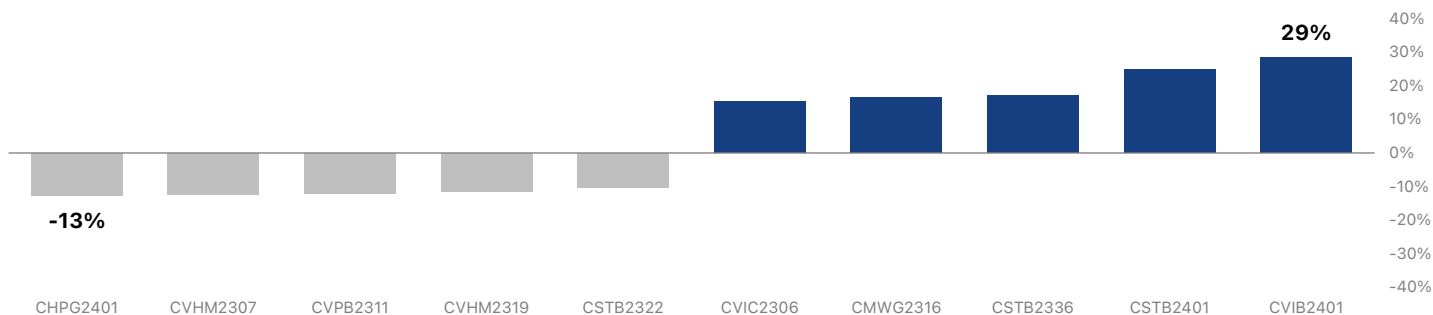
- Chỉ số VN30F1M giảm 7.7 điểm (-0.6%) xuống mức 1,290 trong khi chỉ số VN30 giảm 4.3 điểm (-0.3%) xuống mức 1,293

Số mã chứng quyền giảm chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 112 mã giảm ở mức bình quân 5.8% và 31 mã tăng ở mức bình quân 7.2%

Mã chứng CVIB2401 tăng mạnh nhất, +29% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

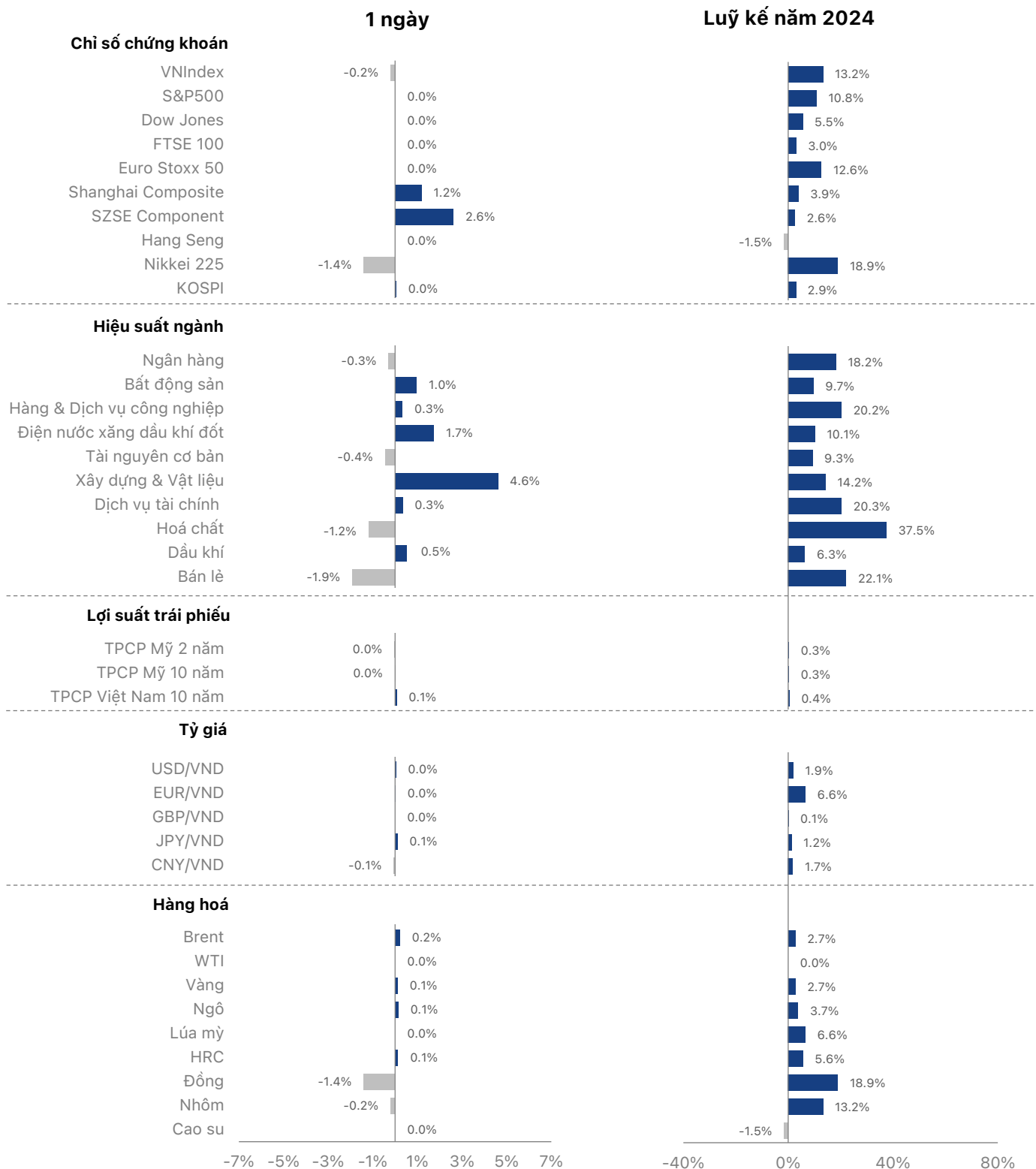
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá			+/-	Ngày ra BC
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu		
FPT	Công nghệ Thông tin	116,800	148,332	0.9	0%	21%	22.9	5.9	118,700	2%	06/02
KBC	Bất động sản	34,400	26,406	1.8	-2%	10%	13.0	1.5	40,300	17%	06/02
MBB	Ngân hàng	24,900	131,648	1.1	-2%	36%	6.3	1.4	28,200	13%	06/02
TCB	Ngân hàng	47,450	167,143	1.4	0%	50%	9.3	1.3	42,200	-11%	06/02
VCB	Ngân hàng	95,200	532,081	0.6	0%	18%	16.1	3.2	107,200	13%	06/02
MWG	Bán lẻ	51,400	75,159	1.6	1%	19%	448.6	3.2	53,200	4%	06/02
VHC	Thực phẩm và đồ uống	77,000	17,283	1.4	-2%	30%	18.5	2.1	84,200	9%	06/02
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79,500	24,319	1.0	0%	13%	10.7	2.8	79,500	0%	06/02
VHM	Bất động sản	42,900	186,802	1.7	0%	-1%	5.6	1.0	71,400	66%	06/02
NLG	Bất động sản	43,800	16,853	1.1	1%	18%	34.8	1.8	49,000	12%	06/02
PVS	Dầu khí	40,700	19,453	0.9	4%	3%	19.0	1.5	50,300	24%	06/02
PVD	Dầu khí	32,850	18,261	1.2	2%	14%	31.2	1.3	37,500	14%	06/02
HPG	Tài nguyên Cơ bản	30,100	175,025	1.4	-1%	8%	25.6	1.7	34,300	14%	06/02
SSI	Dịch vụ tài chính	38,800	58,167	1.3	1%	17%	25.3	2.5	43,300	12%	06/02

Danh sách báo cáo phát hành gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô tháng 2/2024	Vĩ mô	08/03/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường tháng 2/2024	Toàn thị trường	08/03/2024
Báo cáo ngành	Báo cáo kết quả kinh doanh 2023	Toàn thị trường	07/02/2024
BCCL - Đầu tư năm 2024	Báo cáo chiến lược - Đầu tư 2024	Toàn thị trường	06/02/2024
BCCL - Vĩ mô năm 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô 2024	Vĩ mô	06/02/2024
BCCL - Thị trường năm 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường 2024	Thị trường	06/02/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô tháng 12/2023	Vĩ mô	05/01/2024
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	NLG	25/12/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	VCB	07/12/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	CTG	07/12/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	DXG	29/11/2023
Báo cáo ngành	Báo cáo kết quả kinh doanh Q3/2023	Toàn thị trường	20/11/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	FRT	20/11/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	IDC	17/11/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	DGW	16/11/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	VNM	14/11/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	HDB	13/11/2023
Báo cáo doanh nghiệp	Cập nhật kết quả kinh doanh 9T/2023	KBC	10/11/2023

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiiipro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Ngô Đức Anh

Thực tập sinh
research@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Phạm Công Đạt

Thực tập sinh
research@tvs.vn

Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên
datnv@tvs.vn